

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Gia Phụng.

2. Ông Nguyễn Phúc Hiếu.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Kiều Anh X, sinh năm 1979. (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khu V, xã P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Kiều Anh X có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Hải (nay là xã P), huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày 07/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh X tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân đến năm 2020 thì vợ chồng quay về chung sống với nhau nhưng không thể hàn gắn được, đầu năm 2022 đến nay vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Nay

chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Kiều Khánh N, sinh ngày 10/11/2013, hiện nay cháu N đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Cháu N hiện đang học Trường tiểu học Thọ Sơn ở phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị H hiện đang công tác tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, Về công nợ chung, Về công sức đóng góp: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Kiều Anh X.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh X không đến tòa án để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Kiều Anh X có Hộ khẩu thường trú và đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại khu V, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ anh X.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Kiều Anh X.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Kiều Khánh N, sinh ngày 10/11/2013 đến khi cháu N thành niên. Anh Kiều Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Kiều Anh X, HKTT tại: Khu V, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Kiều Anh X đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh X vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh X là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Kiều Anh X có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Hải (nay là xã P), huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ngày 07/3/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn. Anh X không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã lấy lời khai của ông Kiều Văn Lũng (bố đẻ anh X) thì được ông Lũng cho biết. Sau khi kết hôn anh X và chị H chung sống cùng gia đình ông, vợ chồng anh X chị H có phát sinh mâu thuẫn, năm 2018 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở Việt Trì sinh sống. Nay chị H xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình có giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh X, việc anh X có đến Tòa án làm việc không thì ông không biết. Qua xác minh nơi chị H và anh X sinh sống thì được trưởng khu hành chính cung cấp: Chị H và anh X có xảy ra mâu thuẫn gì không thì khu dân cư không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Như vậy có thể thấy cuộc sống giữa chị H và anh X có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 1 thời gian dài, tình trạng hôn nhân của chị H và anh X đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng có 01 con chung là Kiều Khánh N, sinh ngày 10/11/2013, hiện nay cháu N đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Cháu N hiện đang học Trường tiểu học Thọ Sơn ở phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị H hiện đang công tác tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng. Quá trình giải quyết vụ án anh X vắng mặt nên không có quan điểm gì. Quan điểm của Chủ tịch Hội phụ nữ xã P đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật

đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho phụ nữ và trẻ em. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu N đang học tập và sinh sống ổn định cùng chị H ở V, vì vậy để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, sự phát triển của cháu cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiều Khánh N đến khi cháu N thành niên là phù hợp. Anh Kiều Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Kiều Anh X.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Kiều Khánh N, sinh ngày 10/11/2013 đến khi cháu N thành niên. Anh Kiều Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002181 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ).

[5]. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang